

Số: 2496 /TCT-CS

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2015

V/v: giải đáp vướng mắc chính sách lệ phí trước bạ.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk.

Trả lời Công văn số 571/CT-THNVDT ngày 30/03/2015 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk về việc vướng mắc hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ đối với tài sản là các loại xe, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 6, Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/05/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký quy định:

“Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao

1. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ bản sao là giả mạo thì có quyền xác minh.

2. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao không có chứng thực có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.”

- Tại Điều 6 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định:

“Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao

1. Trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận bản sao, không được yêu cầu bản sao có chứng thực nhưng có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

2. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao có chứng thực thì không được yêu cầu xuất trình bản chính, trừ trường hợp có căn cứ về việc bản sao giả mạo, bất hợp pháp thì yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc tiến hành xác minh, nếu thấy cần thiết.”

- Tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/03/2013 của Bộ Tài chính bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 4. Sửa đổi Khoản 4 và khoản 5, Điều 6, Chương II như sau:

2. Thay thế Khoản 5, Điều 6 bằng Khoản 5 mới như sau:

“5. Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô mức thu là 2%.

Riêng:

Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức quy định chung.

Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Cơ quan thuế xác định mức thu lệ phí trước bạ xe ô tô trên cơ sở:

- Số chỗ ngồi trên xe ô tô được xác định theo thiết kế của nhà sản xuất.

- Loại xe được xác định như sau:

Trường hợp xe nhập khẩu căn cứ xác định của cơ quan Đăng kiểm ghi tại mục “Loại phương tiện” của Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới nhập khẩu do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp;

Trường hợp xe sản xuất, lắp ráp trong nước thì căn cứ vào mục “Loại phương tiện” ghi tại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp hoặc Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng dùng cho xe cơ giới.

Trường hợp tại mục “Loại phương tiện” (loại xe) của các giấy tờ nêu trên không xác định là xe ô tô tải thì áp dụng tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người.

...”

- Tại điểm c, Khoản 1, Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý

thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 19. Khai phí, lệ phí

1. Khai lệ phí trước bạ

c) Hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ tài sản khác theo quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ (trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam nêu tại điểm e khoản 1 Điều này)

- Tờ khai lệ phí trước bạ theo mẫu số 02/LPTB ban hành kèm theo Thông tư này;

- Hoá đơn mua tài sản hợp pháp (đối với trường hợp mua bán, chuyển nhượng, trao đổi tài sản mà bên giao tài sản là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh); hoặc hoá đơn bán hàng tịch thu (đối với trường hợp mua hàng tịch thu); hoặc quyết định chuyển giao, chuyển nhượng, thanh lý tài sản (đối với trường hợp cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước, cơ quan tư pháp nhà nước, cơ quan hành chính sự nghiệp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp không hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện chuyển giao tài sản cho tổ chức, cá nhân khác); hoặc giấy tờ chuyển giao tài sản được ký kết giữa bên giao tài sản và bên nhận tài sản có xác nhận của Công chứng hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với trường hợp chuyển giao tài sản giữa các cá nhân, thể nhân không hoạt động sản xuất, kinh doanh);

- Giấy đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chủ cũ (đối với tài sản đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tại Việt Nam từ lần thứ 2 trở đi)

- Các giấy tờ chứng minh tài sản hoặc chủ tài sản thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ hoặc được miễn lệ phí trước bạ (nếu có).”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế nộp bản sao không có chứng thực hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ đối với các loại xe (xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy...) theo quy định tại điểm C, Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC khi đăng ký quyền sở hữu, sử dụng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì khi tiếp nhận hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ nêu trên, cơ quan Thuế có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

Việc Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk đề xuất cầu người nộp thuế cung cấp thêm bản phô tô kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Phiếu kiểm định chất lượng an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với xe đăng ký quyền sở hữu tại Việt Nam lần đầu) và sổ đăng kiểm (đối với xe đăng ký quyền sở hữu tại Việt Nam lần thứ 2 trở đi để có căn cứ thu lệ phí trước bạ, Tổng cục Thuế ghi nhận sự cần thiết phải bổ sung hồ sơ; Tuy nhiên, yêu cầu của Cục Thuế không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và làm tăng thủ tục hành chính đối với người nộp thuế.

Ngoài ra, để giải quyết vướng mắc như Cục Thuế nêu, đồng thời có cơ sở triển khai các công việc phục vụ cho việc thu lệ phí trước bạ điện tử sau này, Tổng cục Thuế đã làm việc với Cục Đăng kiểm Việt Nam đề nghị việc cơ quan Thuế được kết nối trực tuyến với cơ sở dữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Tổng cục Thuế trả lời Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC-TCT;
- Lưu VT, CS (3b).

7.

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
BỘ PHÓ VÀ TRƯỞNG**



Ngô Văn Độ